TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ****** Số: **132**/2021/QĐST-HN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc*** ---------- *Hà Nội, Ny 15 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG ,THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 396; và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn ,giảm , quản lý và sử dụng án phí ,lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 205/2021/TLST-HNGĐ Ny 01 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:

Anh Vũ Tiến L, sinh năm 1987

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988

Cùng HKTT và nơi ở: Số 292 Nguyễn Khoái, tổ 30B Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về hôn nhân*** : Anh Vũ Tiến L và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 16/3/2016 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên sinh nhiều cãi vã, tình cảm rạn nứt. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh Pnên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] ***Về con chung***: Anh Vũ Tiến L và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Vũ Tiến D, sinh ngày 02/01/2017 và Vũ Tiến P, sinh ngày 05/11/2019. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Tiến D cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ tháng 04/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác; giao cháu Tiến P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ tháng 04/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị N và anh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu cấp dưỡng.

[3] ***Về tài sản, nhà ở chung và vay nợ chung:*** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] ***Về lệ phí*** : Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- ***Về tình cảm***: Anh Vũ Tiến L và chị Nguyễn Thị N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Anh Vũ Tiến L và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Vũ Tiến D, sinh ngày 02/01/2017 và Vũ Tiến P, sinh ngày 05/11/2019. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Tiến D cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ tháng 04/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác; giao cháu Tiến P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ tháng 04/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị N và anh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu cấp dưỡng.

- ***Về tài sản, nhà ở chung và nợ chung:*** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2019/0004144 ngày 30/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pthẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng ;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội. (Số 40/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khuất Thị Phương Lan